

**BỘ Y TẾ
THANH TRA BỘ**

Số: .58.../TTTrB-KL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

KẾT LUẬN

**Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật
về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ
và nuôi con bằng sữa mẹ tại thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Quyết định kiểm tra số 221/QĐ-TTrB ngày 21/11/2018 của Chánh Thanh tra Bộ Y tế kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ tại thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại 08 cơ sở, bao gồm 06 cơ sở y tế và 02 cơ sở kinh doanh.

Xét Báo cáo kết quả kiểm tra số ngày 18/4/2019 của Trưởng Đoàn kiểm tra và các tài liệu liên quan, Chánh Thanh tra Bộ Y tế kết luận như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT KIỂM TRA

Thực hiện Quyết định kiểm tra số 221/QĐ-TTrB ngày 21/11/2018 của Chánh Thanh tra Bộ Y tế, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại các cơ sở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm 06 cơ sở y tế và 02 cơ sở kinh doanh).

I. Các cơ sở y tế được kiểm tra:

1. Bệnh viện phụ sản Quốc tế Sài Gòn, địa chỉ: số 63 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bệnh viện phụ sản Mê Kông, địa chỉ: 243, 243A, 243B Hoàng Văn Thụ, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
3. Bệnh viện Quận Thủ Đức, địa chỉ: 29 Phú Châu, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bệnh viện Quận 2, địa chỉ: số 130 Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.
5. Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, địa chỉ: 468 Nguyễn Trãi, phường 8, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
6. Bệnh viện Từ Dũ, địa chỉ: 284 Công Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

II. Các cơ sở kinh doanh được kiểm tra là:

1. Siêu thị Coop Mart (Công ty TNHH MTV Sài Gòn Coop Đình Chiểu), địa chỉ: số 168 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
2. Siêu thị Bibomart, địa chỉ: 412B, 412C, Cách mạng tháng 8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA

B1. KẾT QUẢ KIỂM TRA TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ

I. Bệnh viện Phụ Sản Quốc tế Sài Gòn

1. Thông tin chung về bệnh viện

Bệnh viện Phụ sản Quốc tế Sài Gòn thành lập năm 2000 với mô hình là bệnh viện tư nhân chuyên khoa sản phụ khoa - Nhi Sơ sinh và thụ tinh ống nghiệm có quy mô 118 giường điều trị nội trú; trung bình có khoảng 350 – 400 bà mẹ sinh/tháng; tỉ lệ mổ đẻ của các bà mẹ khoảng 60%.

2. Kết quả kiểm tra tại Bệnh Viện

2.1. Việc thực hiện trách nhiệm của cơ sở y tế

Những mặt tích cực:

- Bệnh viện đã thành lập và duy trì hoạt động của nhóm (hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ) nhằm tăng tỷ lệ bú mẹ hoàn toàn. Các nhóm tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ báo cáo hoạt động nuôi con bằng sữa mẹ 3 tháng/1 lần.

- Bệnh viện có treo pano với nội dung NCBSM tại phòng chờ sinh, phòng sau sinh, phòng bệnh, phòng tư vấn dinh dưỡng và những nơi dễ quan sát. Phát hành cẩm nang SKSS trong đó có nội dung NCBSM cho các bà mẹ, đồng thời phát băng có nội dung tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ tại khu vực chờ khám thai và những nơi dễ quan sát.

- Bệnh viện cho nhân viên các khoa Hậu sản, Hậu phẫu, Nhi sơ sinh đi tập huấn về “Tư vấn hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ” do Trung tâm SKSS thành phố Hồ Chí Minh tổ chức vào tháng 5/2018.

- Bệnh viện không tổ chức bán, cho phép bán; không trưng bày, niêm yết vật dụng, thiết bị có biểu tượng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, bình bú và vú ngậm nhân tạo trong cơ sở y tế.

Tồn tại, hạn chế:

- Bệnh viện chưa niêm yết công khai bản quy định về việc thực hiện “Mười điều kiện nuôi con bằng sữa mẹ” tại khu vực phòng chờ khám thai, nơi dễ quan sát, nơi tập trung phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ và thành viên gia đình họ.

- Còn có tài liệu tuyên truyền có hình ảnh bình bú và vú ngậm nhân tạo.

2.2. Việc thực hiện trách nhiệm của nhân viên y tế

- Trong thời gian chăm sóc bà mẹ sinh con tại bệnh viện, nhân viên y tế thực hiện việc thông tin cho các bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ và cách thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ.

- Giúp các bà mẹ cho con bú trong một giờ đầu sau sinh, cho trẻ được tiếp xúc da kề da với mẹ ngay sau khi sinh và cách duy trì nguồn ngay cả khi phải xa con.

- Hướng dẫn, giúp đỡ bà mẹ ở gần con ngay sau khi sinh, khuyến khích các bà mẹ sau sinh cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu.

- Thực hiện cho trẻ sơ sinh được nằm cùng mẹ suốt 24 giờ trong ngày.

- Chỉ dẫn cho phụ nữ mang thai, các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi cách cho trẻ bú đúng.

- Tuyên truyền, khuyến khích các bà mẹ sau sinh cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu.

- Không nhận sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ; lợi ích vật chất; vật dụng có tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ do cơ sở sản xuất, kinh doanh biểu, tặng.

- Không cung cấp danh sách tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai cho nhân viên cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thay thế sữa mẹ.

- Trong quá trình kiểm tra tại bệnh viện, đoàn có tìm hiểu kiến thức của các bà mẹ trong việc NCBSM, nhận thấy một số bà mẹ chưa có kiến thức đầy đủ về việc NCBSM.

3. Nhận xét, đánh giá chung

3.1. Những mặt tích cực

Bệnh viện Phụ Sản Quốc tế Sài Gòn và nhân viên y tế tại cơ sở thực hiện cơ bản được các quy định về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, các quy định về thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ trong cơ sở y tế.

3.2. Tồn tại, hạn chế.

- Bệnh viện chưa niêm yết bản quy định về việc thực hiện “Mười điều kiện nuôi con bằng sữa mẹ” tại khu vực phòng chờ khám thai, nơi dễ quan sát, nơi tập trung phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ và thành viên gia đình họ.

- Còn có tài liệu tuyên truyền có hình ảnh bình bú và vú ngậm nhân tạo.

II. Bệnh viện phụ sản Mê Kông

1. Thông tin chung về bệnh viện

Bệnh viện Phụ sản Mê Kông là một Bệnh viện tư nhân chuyên khoa về Sản-Phụ Khoa và Nhi sơ sinh, thành lập năm 2013 có 110 giường bệnh; trung bình có khoảng 600 bà mẹ đến khám thai/ngày, 30 ca sinh/ngày.

2 Kết quả kiểm tra tại Bệnh Viện:

2.1. Việc thực hiện trách nhiệm của cơ sở y tế.

Những mặt tích cực:

- Bệnh viện đã thành lập ban điều hành và Tổ hướng dẫn thực hành nuôi con bằng sữa mẹ

+ Ban điều hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và điều phối thực hiện các hoạt động NCBSM và có sự giám sát hoạt động NCBSM định kỳ hoặc đột xuất tại các khoa..

+ Tổ chức hướng dẫn thực hành nuôi con bằng sữa mẹ tại khoa Sản và Nhi của bệnh viện.

- Tổ chức tư vấn, tuyên truyền cho tất cả phụ nữ có thai đến khám, cho bà mẹ và thành viên trong gia đình về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ, cho trẻ bú trong vòng một giờ đầu sau khi sinh, bú mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu và bú kéo dài đến 24 tháng hoặc lâu hơn.

- Thực hiện tuyên truyền, treo pano, áp phích hoặc cho đăng phát hình ảnh có nội dung tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng khám thai, phòng chờ sinh, phòng sau sinh, phòng tư vấn dinh dưỡng và những nơi dễ quan sát.

- Tổ chức đào tạo cho nhân viên các khoa phòng về sự cần thiết của việc nuôi con bằng sữa mẹ lồng ghép trong các buổi giao ban và các buổi đào tạo chuyên môn.

Tồn tại, hạn chế:

- Bệnh viện chưa niêm yết công khai bản quy định về việc thực hiện “Mười điều kiện nuôi con bằng sữa mẹ” tại khu vực phòng chờ khám thai, nơi dễ quan sát, nơi tập trung phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ và thành viên gia đình họ.

- Tại nhà thuốc còn trưng bày sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ. Có nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm sữa vào bệnh viện tiếp cận với phụ nữ có thai, bà mẹ có con nhỏ để tư vấn, giới thiệu sữa bà bầu và lồng ghép để giới thiệu sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

- Đồng hồ treo tại bệnh viện và trên ghế ngồi tại phòng họp của bệnh viện có logo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

2.2. Việc thực hiện trách nhiệm của thầy thuốc, nhân viên y tế.

- Nhân viên y tế thông tin cho các bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai về lợi ích, tính ưu việt của việc NCBSM và nguy cơ khi nuôi trẻ bằng sữa công thức., cách duy trì nguồn sữa mẹ, những ảnh hưởng không tốt khi cho trẻ bú bình, ngậm núm vú giả.

- Nhân viên y tế giúp các bà mẹ cho con bú trong một giờ đầu sau sinh, cho trẻ được tiếp xúc da kề da với mẹ ngay sau khi sinh và cách duy trì nguồn ngay cả khi phải xa con

- Có nhân viên chuyên trách hướng dẫn, giúp đỡ bà mẹ ở gần con ngay sau khi sinh đối với các bà mẹ sinh thường và khi sinh can thiệp, khuyến khích các bà mẹ sau sinh khi xuất viện cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu

- Thực hiện cho trẻ sơ sinh được nằm cùng mẹ suốt 24 giờ trong ngày.

- Chỉ dẫn cho phụ nữ mang thai, các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi cách cho trẻ bú đúng.

- Tuyên truyền, khuyến khích các bà mẹ sau sinh cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu.

- Nhân viên y tế không cung cấp danh sách tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai cho nhân viên cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thay thế sữa mẹ.

3. Nhận xét, đánh giá chung

3.1. Những mặt tích cực

Bệnh viện Phụ Sản Mê Kông và nhân viên y tế tại cơ sở thực hiện tương đối tốt các quy định về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, về thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ trong cơ sở y tế.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Bệnh viện chưa niêm yết công khai bản quy định về việc thực hiện “Mười điều kiện nuôi con bằng sữa mẹ” tại khu vực phòng chờ khám thai, nơi dễ quan sát, nơi tập trung phụ nữ mang thai, bà mẹ có con nhỏ và thành viên gia đình họ.

- Tại nhà thuốc còn trưng bày sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ. Có nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm sữa vào bệnh viện tiếp cận với phụ nữ có thai, bà mẹ có con nhỏ để tư vấn, giới thiệu sữa bà bầu và lồng ghép để giới thiệu sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

- Đồng hồ treo tại bệnh viện và trên ghế ngồi tại phòng họp của bệnh viện có logo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

III. Bệnh viện Quận Thủ Đức

1. Thông tin chung về bệnh viện

Bệnh viện đa khoa Thủ Đức là Bệnh viện Đa khoa hạng II trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Sản được thành lập từ ngày 28/06/2007 cùng với ngày thành lập của bệnh viện Quận Thủ Đức với đội ngũ 13 bác sĩ, 46 hộ sinh và 80 giường bệnh; trung bình có khoảng 500 ca sinh/tháng; 200-300 bà mẹ khám thai/ngày.

2. Kết quả kiểm tra tại Bệnh Viện

2.1. Việc thực hiện trách nhiệm của cơ sở y tế

Những mặt tích cực:

- Bệnh viện đã ban hành bản quy định “Nuôi con bằng sữa mẹ” treo ở khu vực chờ khám thai, phòng tư vấn và nơi tập trung đông phụ nữ mang thai.

- Bệnh viện đã thành lập nhóm nuôi con bằng sữa mẹ.

- Tổ chức tuyên truyền cho tất cả phụ nữ có thai đến khám, cho bà mẹ và thành viên trong gia đình về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ, cho trẻ bú trong vòng một giờ đầu sau khi sinh.

- Bệnh viện tổ chức tuyên truyền, treo pano, áp phích hoặc cho đăng phát hình ảnh có nội dung tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng khám thai, phòng chờ sinh, phòng sau sinh, phòng tư vấn dinh dưỡng, sinh và những nơi dễ quan sát.

- Tổ chức lớp tiền sản lồng ghép kiến thức của việc NCBSM.

- Trong bệnh viện còn trưng bày vật dụng có biểu tượng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

Tồn tại, hạn chế:

- Tại siêu thị của bệnh viện còn bán các sản phẩm thay thế sữa mẹ.

- Trong bệnh viện có trưng bày vật dụng có biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

- Có nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm sữa vào bệnh viện tiếp cận với phụ nữ có thai, bà mẹ có con nhỏ để tư vấn, giới thiệu sữa bà bầu, song xin số điện thoại và sau đó gọi điện thoại để giới thiệu sản phẩm thay thế sữa mẹ.

2.2. Việc thực hiện trách nhiệm của thầy thuốc, nhân viên y tế.

- Nhân viên y tế thông tin cho các bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai về lợi ích, tính ưu việt của việc nuôi con bằng sữa mẹ và nguy cơ khi nuôi trẻ bằng sữa công thức., cách duy trì nguồn sữa mẹ, những ảnh hưởng không tốt khi cho trẻ bú bình, ngậm núm vú giả.

- Nhân viên y tế giúp các bà mẹ cho con bú trong một giờ đầu sau sinh, cho trẻ được tiếp xúc da kề da với mẹ ngay sau khi sinh và cách duy trì nguồn ngay cả khi phải xa con.

- Có nhân viên giúp đỡ bà mẹ ở gần con ngay sau khi sinh đối với các bà mẹ sinh thường và khi sinh can thiệp, khuyến khích các bà mẹ sau sinh khi xuất viện cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu

- Thực hiện cho trẻ sơ sinh được nằm cùng mẹ suốt 24 giờ trong ngày.

- Chỉ dẫn cho phụ nữ mang thai, các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi cách cho trẻ bú đúng.

- Tuyên truyền, khuyến khích các bà mẹ sau sinh cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu.

- Nhân viên y tế không cung cấp danh sách tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai cho nhân viên cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thay thế sữa mẹ.

3. Nhận xét, đánh giá chung

3.1. Những mặt tích cực

Bệnh viện Quận Thủ Đức và nhân viên y tế của bệnh viện thực hiện cơ bản được các quy định về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, về thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ trong cơ sở y tế.

3.2. Tồn tại, hạn chế.

- Tại siêu thị của bệnh viện còn bán các sản phẩm thay thế sữa mẹ.

- Trong bệnh viện có trưng bày vật dụng có biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

- Có nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm sữa vào bệnh viện tiếp cận với phụ nữ có thai, bà mẹ có con nhỏ để tư vấn, giới thiệu sữa bà bầu, song xin số điện thoại và sau đó gọi điện thoại để giới thiệu sản phẩm thay thế sữa mẹ.

IV. Bệnh viện Quận 2

1. Thông tin chung về bệnh viện

Bệnh viện Quận 2 là Bệnh viện Đa khoa hạng II trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Sản với đội ngũ 9 bác sĩ, 20 hộ sinh, 01 hộ lý, 2 chuyên gia và 45 giường bệnh; trung bình có khoảng 220 ca sinh/tháng; 100 bà mẹ khám thai/ngày.

2. Kết quả kiểm tra tại Bệnh Viện

2.1. Việc thực hiện trách nhiệm của cơ sở y tế

Những mặt tích cực:

- Bệnh viện đã ban hành bản quy định “Nuôi con bằng sữa mẹ” treo ở khu vực chờ khám thai, phòng tư vấn và nơi tập trung đông phụ nữ mang thai.

- Bệnh viện đã thành lập nhóm nuôi con bằng sữa mẹ.

- Tổ chức tuyên truyền cho tất cả phụ nữ có thai đến khám, cho bà mẹ và thành viên trong gia đình về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ, cho trẻ bú trong vòng một giờ đầu sau khi sinh.

- Bệnh viện tổ chức tuyên truyền, treo pano, áp phích hoặc cho đăng phát hình ảnh có nội dung tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng khám thai, phòng chờ sinh, phòng sau sinh, phòng tư vấn dinh dưỡng, sinh và những nơi dễ quan sát.

- Tổ chức lớp tiền sản lồng ghép kiến thức của việc NCBSM.

Tồn tại, hạn chế:

- Tại siêu thị của bệnh viện còn bán các sản phẩm thay thế sữa mẹ.

- Trong bệnh viện có trưng bày vật dụng có biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

- Có nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ vào bệnh viện để tư vấn, giới thiệu sữa bà bầu, song xin số điện thoại và sau đó gọi điện thoại để giới thiệu sản phẩm thay thế sữa mẹ.

- Kiến thức về việc NCBSM của một số bà mẹ đến khám thai còn hạn chế.

2.2. Việc thực hiện trách nhiệm của thầy thuốc, nhân viên y tế

- Nhân viên y tế thông tin cho các bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai về lợi ích, tính ưu việt của việc nuôi con bằng sữa mẹ và nguy cơ khi nuôi trẻ bằng sữa công thức., cách duy trì nguồn sữa mẹ, những ảnh hưởng không tốt khi cho trẻ bú bình, ngậm núm vú giả.

- Nhân viên y tế giúp các bà mẹ cho con bú trong một giờ đầu sau sinh, cho trẻ được tiếp xúc da kề da với mẹ ngay sau khi sinh và cách duy trì nguồn ngay cả khi phải xa con

- Có nhân viên giúp đỡ bà mẹ ở gần con ngay sau khi sinh đối với các bà mẹ sinh thường và khi sinh can thiệp, khuyến khích các bà mẹ sau sinh khi xuất viện cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu

- Thực hiện cho trẻ sơ sinh được nằm cùng mẹ suốt 24 giờ trong ngày.

- Chỉ dẫn cho phụ nữ mang thai, các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi cách cho trẻ bú đúng.

- Tuyên truyền, khuyến khích các bà mẹ sau sinh cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu.

- Nhân viên y tế không cung cấp danh sách tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai cho nhân viên cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thay thế sữa mẹ.

3. Nhận xét, đánh giá chung

3.1. Những mặt tích cực

Bệnh viện và nhân viên y tế của bệnh viện thực hiện cơ bản được các quy định về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, về thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ trong cơ sở y tế.

3.2. Tồn tại, hạn chế.

- Tại siêu thị của bệnh viện còn bán các sản phẩm thay thế sữa mẹ.

- Trong bệnh viện có trưng bày vật dụng có biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

- Có nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ vào bệnh viện để tư vấn, giới thiệu sữa bà bầu, song xin số điện thoại và sau đó gọi điện thoại để giới thiệu sản phẩm thay thế sữa mẹ.

- Kiên thức về việc NCBSM của một số bà mẹ đến khám thai còn hạn chế.

V. Bệnh viện Nguyễn Tri Phương

1. Thông tin chung về bệnh viện

Bệnh viện Nguyễn Tri Phương là bệnh viện Đa khoa hạng I gồm 33 khoa và 10 phòng chức năng, 1200 nhân viên; trong đó Khoa Sản có 70 giường bệnh, thực kê 92 giường bệnh, 8 bác sỹ, 45 nữ hộ sinh, trung bình có khoảng 100 ca sinh/tháng, 150 bà mẹ khám thai/tháng.

2. Kết quả kiểm tra tại Bệnh Viện

2.1. Việc thực hiện trách nhiệm của cơ sở y tế

Những mặt tích cực:

- Bệnh viện tổ chức tuyên truyền, treo pano, áp phích hoặc cho đăng phát hình ảnh có nội dung tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng khám thai, phòng chờ sinh, phòng sau sinh, phòng tư vấn dinh dưỡng. sinh và những nơi dễ quan sát

- Bệnh viện không tổ chức bán, cho phép bán, không trưng bày, niêm yết vật dụng, thiết bị có biểu tượng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

- Không tổ chức thực hiện việc nhân sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, lợi ích vật chất, vật dụng có tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ do cơ sở sản xuất kinh doanh tặng.

Tồn tại, hạn chế:

- Bệnh viện chưa ban hành bản quy định về việc thực hiện “Mười điều kiện nuôi con bằng sữa mẹ” để niêm yết công tại khu vực phòng chờ khám thai, nơi dễ quan sát, nơi tập trung đông người.

- Có nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm sữa bà bầu, sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ vào bệnh viện để tư vấn, giới thiệu sữa bà bầu với bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai.

- Kiến thức về việc NCBSM của một số bà mẹ sinh con tại bệnh viện còn hạn chế.

2.2. Việc thực hiện trách nhiệm của nhân viên y tế

- Nhân viên y tế giúp các bà mẹ cho con bú trong một giờ đầu sau sinh, cho trẻ được tiếp xúc da kề da với mẹ ngay sau khi sinh và cách duy trì nguồn ngay cả khi phải xa con.

- Hướng dẫn, giúp đỡ bà mẹ ở gần con ngay sau khi sinh

- Thực hiện cho trẻ sơ sinh được nằm cùng mẹ suốt 24 giờ trong ngày.

- Chỉ dẫn cho phụ nữ mang thai, các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi cách cho trẻ bú đúng.

- Tuyên truyền, khuyến khích các bà mẹ sau sinh cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu.

- Theo báo cáo của bệnh viện, bệnh viện không hướng dẫn cho trẻ dưới 6 tháng tuổi sử dụng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

3. Nhận xét, đánh giá chung

3.1. Những mặt tích cực.

Bệnh viện và nhân viên y tế của bệnh viện thực hiện cơ bản được đầy đủ các quy định về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, về thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ trong cơ sở y tế.

3.2. Tồn tại, hạn chế.

- Bệnh viện chưa ban hành bản quy định về việc thực hiện “Mười điều kiện nuôi con bằng sữa mẹ” để niêm yết công khai tại khu vực phòng chờ khám thai, nơi dễ quan sát, nơi tập trung đông người.

- Có nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm sữa bà bầu, sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ vào bệnh viện để tư vấn, giới thiệu sữa bà bầu với bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai.

- Kiến thức về việc NCBSM của một số bà mẹ sinh con tại bệnh viện còn hạn chế.

VI. Bệnh viện Từ Dũ

1. Thông tin chung về bệnh viện

Bệnh viện Từ Dũ là bệnh viện phụ sản với gần 100 năm hình thành và phát triển có quy mô giường bệnh theo kế hoạch 1.200 giường, thực kê 1500-1600 giường, 10 phòng chức năng; trung bình có 200 ca sinh/ngày, 350 bà mẹ đến khám thai/ngày.

2. Kết quả kiểm tra tại Bệnh Viện

2.1. Việc thực hiện trách nhiệm của cơ sở y tế

Những mặt tích cực:

- Bệnh viện đã thành lập và duy trì hoạt động của nhóm hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ nhằm tăng tỷ lệ bú mẹ hoàn toàn, đồng thời thực hiện đề án “Tăng tỷ lệ nuôi con bằng sữa mẹ”.

- Tổ chức tập huấn cho nhân viên bệnh viện về tư vấn và hỗ trợ các bà mẹ NCBSM.

- Bệnh viện tổ chức tuyên truyền, treo pano, áp phích hoặc cho đăng phát hình ảnh có nội dung tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ tại phòng khám thai, phòng chờ sinh, phòng sau sinh, phòng tư vấn dinh dưỡng và những nơi dễ quan sát.

- Bệnh viện cung cấp số điện thoại cho thai phụ, khuyến khích thai phụ yêu cầu hỗ trợ khi có nhu cầu tư vấn việc NCBSM

- Bệnh viện không tổ chức bán, cho phép bán, không trưng bày, niêm yết vật dụng, thiết bị có biểu tượng sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ.

Tồn tại, hạn chế:

- Bản quy định về việc thực hiện “Mười điều kiện nuôi con bằng sữa mẹ” chưa được niêm yết công khai đầy đủ tại các khu vực phòng chờ khám thai, nơi dễ quan sát, nơi tập trung đông người.

- Tờ rơi của bệnh viện do Ủy ban phòng chống AIDS Tp. Hồ Chí Minh cung cấp có hình ảnh bình bú và nội dung khuyến cáo về việc cho trẻ bú bình tại

- Có nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm thay thế sữa mẹ vào bệnh viện để tư vấn, giới thiệu sữa bà bầu với bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai, qua đó xin số

điện thoại để tư vấn về các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ nhằm phát triển não và tăng trưởng chiều cao.

2.2. Việc thực hiện trách nhiệm của nhân viên y tế

- Nhân viên y tế thông tin cho các bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ và cách thực hiện

- Nhân viên y tế giúp các bà mẹ cho con bú trong một giờ đầu sau sinh, cho trẻ được tiếp xúc da kề da với mẹ ngay sau khi sinh và cách duy trì nguồn ngay cả khi phải xa con.

- Hướng dẫn, giúp đỡ bà mẹ ở gần con ngay sau khi sinh, khuyến khích các bà mẹ sau sinh cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu

- Thực hiện cho trẻ sơ sinh được nằm cùng mẹ suốt 24 giờ trong ngày.

- Chỉ dẫn cho phụ nữ mang thai, các bà mẹ có con dưới 24 tháng tuổi cách cho trẻ bú đúng.

- Tuyên truyền, khuyến khích các bà mẹ sau sinh cho trẻ bú bất cứ khi nào trẻ đòi bú, cho bú theo nhu cầu.

- Nhân viên y tế không nhận sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ; lợi ích vật chất; vật dụng có tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ do cơ sở sản xuất, kinh doanh tặng.

- Nhân viên y tế không cung cấp danh sách tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai cho nhân viên cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thay thế sữa mẹ.

3. Nhận xét, đánh giá chung

3.1. Những mặt tích cực

Bệnh viện và nhân viên y tế của bệnh viện thực hiện cơ bản được đầy đủ các quy định về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, về thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ trong cơ sở y tế.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Bản quy định về việc thực hiện “Mười điều kiện nuôi con bằng sữa mẹ” chưa được niêm yết công khai đầy đủ tại các khu vực phòng chờ khám thai, nơi dễ quan sát, nơi tập trung đông người.

- Tờ rơi của bệnh viện do Ủy ban phòng chống AIDS Tp. Hồ Chí Minh cung cấp có hình ảnh bình bú và nội dung khuyến cáo về việc cho trẻ bú bình tại

- Có nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm thay thế sữa mẹ vào bệnh viện để tư vấn, giới thiệu sữa bà bầu với bà mẹ có con nhỏ, phụ nữ mang thai, qua đó xin số điện thoại để tư vấn về các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ nhằm phát triển não và tăng trưởng chiều cao.

B2. KẾT QUẢ KIỂM TRA TẠI CÁC CƠ SỞ KINH DOANH

I. Siêu thị Coop Mart

1. Thông tin chung và cơ sở pháp lý

- Siêu thị Coop Mart có địa chỉ tại số 168 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4102062265 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/9/2015.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số 4181/GCNATTP-BQLATTP cấp ngày 25/9/2021 có hiệu lực đến hết ngày 25/9/2021.

- Siêu thị có kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo do các công ty khác trong nước cung cấp.

2. Kết quả kiểm tra

2.1. Về công bố sản phẩm

Theo báo cáo và qua kiểm tra thực tế tại Siêu thị ghi nhận, các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo được kinh doanh tại siêu thị đã được cơ quan có thẩm quyền cấp số công bố sản phẩm.

2.2. Về ghi nhãn sản phẩm

Qua kiểm tra các sản phẩm đang được bày bán tại siêu thị có đầy đủ nhãn phụ bằng tiếng Việt, có đầy đủ thông tin theo quy định về ghi nhãn hàng hóa (tên sản phẩm, thông tin và tổ chức cá nhân công bố, sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, thành phần, ngày sản xuất, hạn sử dụng, cảnh báo). Không phát hiện hàng hết hạn sử dụng hay không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

2.3. Về quảng cáo sản phẩm

Tại siêu thị có tờ rơi quảng cáo sản phẩm Enfagrow 4 dùng cho trẻ 2-6 tuổi.

Tại thời điểm kiểm tra ghi nhận siêu thị không thực hiện việc quảng cáo, tuyên truyền khuyến khích sử dụng các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ; Siêu thị không áp dụng các biện pháp khuyến mãi đối với các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dưới mọi hình thức.

2.4. Về lấy mẫu sản phẩm

Đoàn kiểm tra lấy 01 mẫu sản phẩm để kiểm nghiệm về chất lượng về an toàn thực phẩm (Sản phẩm dinh dưỡng Enfamilk A+ bước 1 cho trẻ 0-6 tháng tuổi, hộp thiếc 400g, NSX: 27.02.2018, HSD: 27.02.2020, Lot: TJ8BVX3D). Sản phẩm đạt yêu cầu đối với các chỉ tiêu được kiểm nghiệm.

3. Nhận xét, đánh giá chung.

- Siêu thị thực hiện việc kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đã được công bố sản phẩm theo quy định.

- Siêu thị không thực hiện việc áp dụng các biện pháp khuyến mãi đối với sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ theo quy định.

II. Tại Siêu thị Bibo Mart

1. Thông tin chung và cơ sở pháp lý

- Siêu thị Coop Mart có địa chỉ tại địa chỉ: 412B, 412C, Cách mạng tháng 8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Siêu thị có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- Siêu thị có kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo do các công ty khác trong nước cung cấp.

2. Kết quả kiểm tra

2.1. Về công bố sản phẩm

Theo báo cáo và qua kiểm tra thực tế tại Siêu thị ghi nhận, các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo được kinh doanh tại siêu thị đã được cơ quan có thẩm quyền cấp số công bố sản phẩm.

2.2. Về ghi nhãn sản phẩm

Qua kiểm tra các sản phẩm đang được bày bán tại siêu thị có đầy đủ nhãn phụ bằng tiếng Việt, có đầy đủ thông tin về ghi nhãn hàng hóa (tên sản phẩm, thông tin và tổ chức cá nhân công bố, sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, thành phần, ngày sản xuất, hạn sử dụng, cảnh báo). Không phát hiện hàng hết hạn sử dụng hay không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

Một số sản phẩm có nội dung ghi nhãn chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định. Theo báo cáo của Siêu thị, việc ghi nhãn sản phẩm hoàn toàn thuộc trách nhiệm của các đơn vị trực tiếp sản xuất, nhập khẩu sản phẩm. Siêu thị chỉ mua lại và bán sản phẩm mà không can thiệp vào bất cứ nội dung gì trên nhãn sản phẩm. Các sản phẩm cụ thể là:

- (1) Sản phẩm dinh dưỡng công thức Hipp combiotic số 1
- (2) TPBS: Wakodo Lebens Kids
- (3) Sản phẩm dinh dưỡng Enfagrow A+
- (4) TPBS: Sữa non Good health 100% nguyên chất
- (5) Sản phẩm dinh dưỡng công thức: Morinaga (0-6 tháng tuổi)
- (6) Bình sữa PP Plus
- (7) TPBS Meiji step milk (1-3 tuổi).

Đoàn kiểm tra đã mời các cơ sở trực tiếp sản xuất, nhập khẩu để làm việc, xem xét đối với việc ghi nhãn sản phẩm của cơ sở.

2.3. Về quảng cáo sản phẩm

Tại siêu thị có sản phẩm Morinaga số 2 (3-36 tháng tuổi) được áp dụng biện pháp khuyến mại (tặng 1 hộp Morinaga số 2 (3-36 tháng tuổi) 320g khi mua 2 hộp). Sản phẩm của Công ty TNHH sản xuất TM dịch vụ Lê Mỹ.

Theo báo cáo siêu thị không thực hiện việc quảng cáo, tuyên truyền khuyến khích sử dụng các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ; Siêu thị không áp dụng các biện pháp khuyến mại đối với các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dưới mọi hình thức. Việc khuyến mại sản phẩm là do đơn vị cung cấp sản phẩm thực hiện.

2.4. Về lấy mẫu sản phẩm

Đoàn kiểm tra lấy 03 mẫu sản phẩm để kiểm nghiệm về chất lượng về an toàn, các sản phẩm cụ thể là:

- (1) Sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ từ 0-6 tháng tuổi: Hipp 1 Combiotic Organic, Hộp 350g, Lô: 47404736, NSX: 15.02.2018, HSD: 16.08.2020.
- (2) Sản phẩm dinh dưỡng công thức dành cho trẻ từ 1-3 tuổi: Physiolac Croissance 3, Hộp 400g, Lô: G31908, NSX: 22.06.2017, HSD: 22.06.2020.

(3) Thực phẩm bổ sung: Meiji Step Milk dành cho trẻ từ 1-3 tuổi, Hộp 800g, HSD: 17.11.2019.

Kết quả kiểm nghiệm 03/03 sản phẩm đạt yêu cầu đối với các chỉ tiêu được kiểm nghiệm.

3. Nhận xét, đánh giá chung

- Siêu thị thực hiện việc kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đã được công bố sản phẩm theo quy định.

- Siêu thị không thực hiện việc áp dụng các biện pháp khuyến mãi đối với sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ theo quy định.

- Qua kiểm tra tại siêu thị, phát hiện một số sản phẩm của các đơn vị cung cấp thực hiện việc ghi nhãn sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định và áp dụng khuyến mại sản phẩm không đúng quy định.

C. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ KIỂM TRA

1. Những mặt tích cực

- 06/06 cơ sở y tế được kiểm tra thực hiện cơ bản được các quy định về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, về thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ trong cơ sở y tế.

- 02/02 siêu thị kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo thực hiện quy định về kinh doanh và quảng cáo sản phẩm theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

- Ngoài những mặt tích cực, các cơ sở y tế vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, về thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ trong cơ sở y tế, nội dung cụ thể được mô tả chi tiết tại kết quả kiểm tra từng cơ sở (**Mục B**).

- Công ty TNHH sản xuất TM dịch vụ Lê Mây áp dụng biện pháp khuyến mại đối với sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ tại Siêu thị Bibo Mart.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

1. Đối với các cơ sở y tế

Tại thời điểm kiểm tra, đoàn đã chỉ ra tồn tại, hạn chế và hướng dẫn, yêu cầu cơ sở khắc phục, có báo cáo về Thanh tra Bộ Y tế. Tính đến ngày 30/3/2019, Thanh tra Bộ Y tế mới nhận được báo cáo kết quả khắc phục của Bệnh viện Từ Dũ.

2. Đối với cơ sở kinh doanh

Thanh tra Bộ đã xem xét, xử lý vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH sản xuất TM dịch vụ Lê Mây đã có hành vi vi phạm là áp dụng biện pháp khuyến mại đối với sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, xử phạt 25.000.000 đồng. Công ty đã chấp hành quyết định xử phạt.

Đối với các sản phẩm khác của các đơn vị có nội dung ghi nhãn chưa đáp ứng yêu cầu về ghi nhãn sản phẩm, song việc ghi nhãn sản phẩm đều theo đúng nội dung

đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định hoặc Giấy tiếp nhận công bố hợp quy. Thanh tra Bộ Y tế có văn bản gửi cơ quan đã cấp giấy Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định hoặc Giấy tiếp nhận công bố hợp quy để có ý kiến về nội dung này.

E. KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN

1. Đối với cơ sở y tế

- Tăng cường hơn nữa các hoạt động về thúc đẩy việc nuôi con bằng sữa mẹ trong cơ sở y tế, đặc biệt là công tác tư vấn, tuyên truyền về NCBSM cho phụ nữ mang thai và bà mẹ có con nhỏ thực hiện khám thai và sinh con tại bệnh viện.

- Tăng cường quản lý, giám sát các hoạt động của các đơn vị kinh doanh các sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ vào tiếp cận với phụ nữ mang thai và bà mẹ có con nhỏ.

- Không cho phép nhân viên của cơ sở kinh doanh sản phẩm thay thế sữa mẹ tiếp cận với phụ nữ mang thai và bà mẹ có con nhỏ trong bệnh viện dưới mọi hình thức.

- Không cho phép cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ trưng bày, niêm yết bất kỳ vật dụng, thiết bị nào có tên hoặc biểu tượng của sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ, bình bú, vú ngậm nhân tạo tại cơ sở y tế.

- Khắc phục ngay những nội dung còn tồn tại và hạn chế đã được đoàn kiểm tra chỉ ra, báo cáo kết quả khắc phục về Thanh tra Bộ Y tế trước ngày 15/5/2019.

2. Đối với cơ sở kinh doanh

- Nghiên cứu và thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính Phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

- Chỉ kinh doanh các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ khi có đầy đủ hồ sơ công bố sản phẩm và có nội dung ghi nhãn theo đúng nội dung ghi nhãn đã được xác nhận tại hồ sơ công bố.

Trên đây là Kết luận kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT. Nguyễn Viết Tiến (để báo cáo);
- Cục/Vụ: ATTP, PC, BMTE (để phối hợp);
- Viện YTCC Tp. HCM (để phối hợp);
- SYT Tp.HCM, BQLATTP HCM (để phối hợp);
- Công Thông tin điện tử BYT (để đăng tin);
- Lưu: TTrB; P1; Hồ sơ Đoàn KT.



Đặng Văn Chính